

Bản án số: 63/2022/DS-ST
Ngày: 30- 9- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Hoàng Bá;**
2. Bà **Trần Thị Diễm Châu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công kHvụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2022/TB-TA ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở chính: đường L, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T**- Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Vĩnh N**- Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh- Chi nhánh huyện Vĩnh Thạnh, Cần Thơ II thuộc Ngân hàng N Có mặt.

Địa chỉ chi nhánh: đường V, ấp D, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1965. Có mặt.

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1929. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Mỹ Hồng Em, sinh năm 1978. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
(Ông Hai, bà Em ủy quyền cho ông Trần Văn T tham gia tố tụng)
3. Ông Trần Tuấn Thanh, sinh năm 1992. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
4. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1949. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
5. Ông Trần Văn M, sinh năm 1962. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
6. Ông Trần Văn Đ2, sinh năm 1964. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.
7. Bà Trần Thị E1, sinh năm 1956. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
8. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1960. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
9. Ông Trần Phú Minh, sinh năm 1971. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
10. Bà Trần Thị N . Vắng mặt lần thứ 2.
11. Ông Trần Văn Đ3 . Vắng mặt lần thứ 2.
12. Ông Trần Văn Đ4. Vắng mặt lần thứ 2.
Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng N có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Vĩnh N trình bày và yêu cầu giải quyết như sau: Ngân hàng N có cho bị đơn ông Trần Văn T vay số tiền 622.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số: A0115032019/HĐTD ngày 15/03/2019, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay theo thỏa thuận có điều chỉnh lãi suất vay theo phụ lục hợp đồng hoặc từng giấy nhận nợ, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là mua bán dừa lúa. Để bảo đảm cho khoản vay hộ ông Trần Văn H có ủy quyền cho ông T được toàn quyền ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng Ngân hàng N diện tích 18286m² (đã bị thu hồi 4679m² (LUA)) tại thửa đất số 638, loại đất trồng lúa, tờ bản đồ số 13, do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00137 ngày 10/5/2005 đất tọa lạc tại ấp Qui Lân 6, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cho Ngân hàng Ngân hàng N. Từ khi vay ngày 15/3/2019 bị đơn có đóng lãi được 04 tháng với số tiền 22.489.863đ đến nay nợ vay đã quá hạn, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi theo đúng thời hạn quy định tại hợp đồng tín dụng. Ngân hàng Ngân hàng N đã nhiều lần làm việc, thông báo nhắc nhở

nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nên Ngân hàng Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Ngân hàng N 662.000.000đ nợ gốc, 296.176.986đ nợ lãi (tính đến ngày 30/9/2022), nếu bị đơn không thanh toán nợ, thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp để Ngân hàng Ngân hàng N thu hồi nợ.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Ông thừa nhận có vay 662.000.000đ của Ngân hàng Ngân hàng N và có thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 638 nêu trên. Nay ông đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng Ngân hàng N nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn chưa thể được và xin Ngân hàng Ngân hàng N xem xét giảm lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn H trình bày: Ông là cha ruột của ông Trần Văn T. Năm 2019 các thành viên trong hộ gia đình của ông có ký hợp đồng ủy quyền cho ông T được quyền thế chấp tài sản để đảm bảo nợ vay tại Ngân hàng Ngân hàng N. Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng N thì ông đồng ý cho phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp ông T không trả xong nợ cho Ngân hàng Agriabank. Do tuổi đã cao ông yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà Lê Thị Mỹ Hồng E trình bày: Bà là vợ của ông Trần Văn T, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thống nhất với lời trình bày của bị đơn tại Tòa án, không ý kiến gì thêm. Do bận việc bà yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ông Trần Tuấn T1 trình bày: Ông là con của ông Trần Văn T, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thống nhất với lời trình bày của bị đơn tại Tòa án, không ý kiến gì thêm. Do bận việc ông yêu cầu xét xử vắng mặt.

Các ông bà Trần Văn H, Trần Văn M, Trần Văn Đ, Trần Thị H, Trần Thị E trình bày: Các ông bà đều là của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N (chết năm 2013), tài sản thế chấp tại thửa đất số 638 để đảm bảo nợ vay cho ông T là của ông Trần Văn H. Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng N về việc buộc ông T trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng mà bị đơn ông T đã ký và trong trường hợp ông T không trả nợ thì ngân hàng có quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ thì các ông bà không ý kiến hay yêu cầu gì cho bản thân trong vụ án. Do bận việc các ông bà yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ông Trần Phú M Trình bày: Ông là con ruột của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N. Tài sản thế chấp tại thửa 638 là của ông H. Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng N về việc buộc ông T trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng mà bị đơn ông T đã ký và trong trường hợp ông T không trả nợ thì ngân hàng

có quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ thì các ông bà không ý kiến hay yêu cầu gì cho bản thân trong vụ án. Nếu có tranh chấp về tài sản thừa kế sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Do bận việc ông yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà Trần Thị N, ông Trần Văn Đ và ông Trần Văn Đ2, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tất cả đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên Tòa án căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định chung.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 05/5/2022 Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất thế chấp tại các thửa đất số 638, loại đất trồng lúa, tờ bản đồ số 13, do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00137 ngày 10/5/2005, do hộ ông Trần Văn H đứng tên, đất tọa lạc tại ấp Qui Lân 6, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Ghi nhận hiện trạng thực tế không thay đổi so với thời điểm thế chấp, hộ tứ cận giáp ranh đất không phát sinh tranh chấp, không có việc cầm cố hay mua bán liên quan đến thửa đất số 638 nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên mong nguyên đơn xem xét giảm lãi cho bị đơn. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kế thừa quyền, nghĩa vụ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được đã chứng minh được bị đơn có vay tiền và hiện vẫn còn nợ của Ngân hàng Ngân hàng N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Văn T chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Ngân hàng N số tiền 958.176.986đ. Trong đó, 662.000.000đ nợ gốc, 296.176.986đ nợ lãi (tính đến ngày 30/9/2022). Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì Ngân hàng Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nền cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký, do ông Trần Văn T không có đăng ký kinh doanh nên là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Trần Văn T có nơi cư trú tại ấp Qui Lân 7, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các ông, bà Trần Văn H, Trần Văn H1, Trần Thị E1, Trần Thị H2, Trần Văn M, Trần Văn Đ1, Trần Văn T2 và Trần Phú M nhưng tất cả đều có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N, Trần Văn Đ3 và Trần Văn Đ4 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của bà N, ông Đ3 và ông Đ4 là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

[1.3] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Xác định các thành viên trong hộ của ông Trần Văn H tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/5/2005 gồm: Ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị N (chết 2013), ông Trần Văn T, bà Lê Thị Mỹ Hồng Em, ông Trần Tuấn T1. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N gồm các ông bà: Trần Văn H, Trần Văn H1, Trần Thị E1, Trần Thị H2, Trần Văn M, Trần Văn Đ2, Trần Văn T2, Trần Phú M và Trần Văn T (*chết năm 2000*) có vợ là bà Trần Thị N, con là Trần Văn Đ3, Trần Văn Đ4 nên Tòa án đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng N: Theo hồ sơ thể hiện bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng vay của nguyên đơn số tiền 662.000.000đ trên tinh thần tự nguyện, đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hình thức,

nội dung của hợp đồng, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Từ khi vay ngày 15/3/2019 bị đơn chỉ thực hiện đóng lãi được 04 tháng với số tiền 22.489.863đ đã vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nay Ngân hàng Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc 662.000.000đ và nợ lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã ký. Bị đơn đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin nguyên đơn xem xét giảm lãi. Xét thấy, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình và được bị đơn thừa nhận nên căn cứ các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền số tiền 958.176.986đ. Trong đó, 662.000.000đ nợ gốc, 296.176.986đ nợ lãi (tính đến ngày 30/9/2022).

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Xét bị đơn vay tiền của Ngân hàng A có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 092065001577/HĐTC ngày 15/3/2019 để bảo đảm cho khoản nợ vay được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Đồng thời do thừa đất thế chấp là do ông Trần Văn H đại diện hộ đứng tên nên ngày 14/3/2019 thì hộ ông Trần Văn H đã ký hợp đồng ủy quyền đồng ý cho bị đơn ông T đại diện ký hợp đồng thế chấp và các văn bản có liên quan đến việc thế chấp vay vốn tại thửa đất số 638 nêu trên. Do đó, Ngân hàng Ngân hàng N yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nên có cơ sở chấp nhận căn cứ vào các Điều 299, 320 và 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Đối với lời trình bày của các ông bà: Trần Văn H1, Trần Thị E1, Trần Thị H2, Trần Văn M, Trần Văn Đ2 và Trần Phú Minh. Hội đồng xét xử xét thấy, các ông bà đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất số 638 là tài sản của ông Trần Văn H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Văn H ngày 10/5/2005 gồm: Ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị Năm (chết 2013), ông Trần Văn T, bà Lê Thị Mỹ Hồng E, ông Trần Tuấn T1, các thành viên trong hộ đều thống nhất đồng ý thế

chấp tài sản để đảm bảo nợ vay cho ông T. Đồng thời, ngày 02/08/2010 khi còn sống bà Nguyễn Thị N có lập di chúc để lại toàn bộ phần tài sản mà bà có tại thửa đất số 638 cho ông Trần Văn T được công chứng, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên việc ông T được hộ gia đình ông Trần Văn H ủy quyền ký thế chấp tài sản tại thửa đất số 638 để đảm bảo khoản nợ vay cho ông T là đúng theo quy định pháp luật. Do đó, sau khi phát mãi tài sản thế chấp tại thửa đất số 638 nêu trên để Ngân hàng Ngân hàng N thu hồi nợ xong thì tài sản tại thửa đất số 638 nếu còn dư thì hộ ông Trần Văn H có thể tự thỏa thuận chia với nhau hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết thành vụ án khác nếu thấy cần thiết.

[4] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 4.000.000đ nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong. Bị đơn phải chịu số tiền này và có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét phát biểu của Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như đề xuất nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 68, 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, 320, 323, 351 và Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N

1. Buộc ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền 958.176.986 đồng (*Chín trăm năm mươi T triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn chín trăm T mươi sáu đồng*). Trong đó 662.000.000 đồng nợ gốc, 296.176.986 đồng nợ lãi (tính đến ngày 30/9/2022). Ông Trần Văn T còn phải chịu lãi phát sinh tính từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được ký kết tại hợp đồng tín dụng dùng số: A0115032019/HĐTD ngày 15/03/2019.

Trường hợp ông Trần Văn T không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 18286m² (*đã bị thu hồi 4679m² (LUA) theo bộ địa chính thuộc một*

phần thừa đất số 638 theo Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 29/05/2013 trong dự án xây dựng tuyến Lộ tế- Rạch Sỏi trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ) tại thửa đất số 638, loại đất trồng lúa, tờ bản đồ số 13, do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00137 ngày 10/5/2005, do hộ ông Trần Văn H đứng tên, đất tọa lạc tại ấp Qui Lân 6, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. (Tài sản thế chấp được ghi nhận trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 05/05/2022).

2. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn T phải nộp 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng N

3. Về án phí: Ông Trần Văn T phải nộp 20.373.000 đồng (Hmười triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. (đã xét giảm 50% án phí do có đơn xin giảm thuộc trường hợp có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương). Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 19.357.000 đồng (mười chín triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006176 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Ánh Đào

